

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-PT
Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung
Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLPT-HS ngày 17/8/2022 do có kháng cáo của bị cáo Lâm Minh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Tiến D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Lâm Minh L, sinh ngày 10/07/1974, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 24/08/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Bửu H, sinh năm 1966 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Phạm Thanh Th, sinh năm 1979. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: khóm A, khóm B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Dương Vĩ K, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm X, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số T, khóm U, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Mai Tiến D, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số E, đường Đ, khóm Q, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số T, khóm U, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Công ty V Trà Vinh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Công ty Bảo hiểm L. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thiên P - chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn U. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Minh L là tài xế lái xe ô tô tải chạy thuê cho ông Mai Tiến D, sinh năm 1956, ngụ số E, khóm Q, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, làm chủ.

Bị cáo Lâm Minh L là người được chủ xe Ông Mai Tiến D thuê lái xe trả tiền công theo ngày. Như thường lệ, vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 21/4/2021, bị cáo Lâm Minh L, điều khiển xe ô tô tải mang biển số 84L - 1722 cùng phụ xế anh Thạch Pha X, sinh năm 1997, ngụ ấp B, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh, chạy trên đường Lê Văn M hướng từ ngã tư I đến cầu Ô Xây, khi bị cáo chạy đến gần trụ điện C15 thuộc khóm A, khóm B, thành phố T thì bị cáo điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái so với hướng đi nên xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 84H2 - 0267 do ông Nguyễn Bửu H, sinh năm 1966, ngụ khóm A, khóm B, thành phố T, điều khiển một mình chạy theo hướng ngược lại. Khi va chạm với xe mô tô của anh H, lúc này bị cáo đánh lái cho xe chuyển hướng sang bên phải theo hướng đi và tiếp tục lao về phía trước đụng vào xe mô tô mang biển số 84B1 - 646.69 do anh Dương Vĩ K, sinh năm 1996, ngụ khóm X, khóm B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, điều khiển chạy cùng chiều chờ phía sau chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1995, ngụ khóm U, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi xảy ra tai nạn làm ông Nguyễn Bửu H tử vong tại hiện trường, còn anh Dương Vĩ K bị thương với tỷ lệ thương tật là 10% và chị Lê Thị Kim A bị thương với tỷ lệ thương tật là 81%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 259/KLGD ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Bửu H tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 167/21/TgT ngày 30/12/2021, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết

luận: anh Dương Vĩ K bị thương tích như sau: Sẹo trung bình gò phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình mặt ngoài cẳng chân phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Hai sẹo trung bình mặt trong bàn chân phải, tỷ lệ 4% (Bốn phần trăm); Sẹo nhỏ mặt ngoài cẳng chân phải, tỷ lệ 1% (Một phần trăm); Sẹo nhỏ mặt trong ngón 1 bàn chân phải, tỷ lệ 1% (Một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Dương Vĩ K là 10% (Mười phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Vết thương trên người anh Dương Vĩ K là do tác động va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:166/21/TgT ngày 30/12/2021, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: chị Lê Thị Kim A bị thương tích như sau: Gãy khung chậu (Gãy ổ cối trái - Gãy ngành mu hai bên - Gãy ụ ngồi trái - Gãy xương chậu phải, tỷ lệ 45% (Bốn mươi lăm phần trăm); Gãy 1/3 giữa xương đùi trái còn tồn tại dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 25% (Hai mươi lăm phần trăm); Sẹo lồi chi dưới trái diện tích khoảng 9% diện tích cơ thể, tỷ lệ 18% (Mười tám phần trăm); Tổn thương cơ vòng hậu môn đã khâu nối không gây rối loạn đại tiện, tỷ lệ 16% (Mười sáu phần trăm); Sẹo lồi vùng ngực bụng diện tích khoảng 6% (Sáu phần trăm) diện tích cơ thể, tỷ lệ 12% (Mười hai phần trăm); Sẹo lồi chi dưới phải diện tích khoảng 5% (Năm phần trăm) diện tích cơ thể, tỷ lệ 10% (Mười phần trăm); Tổn thương nhu mô phổi đã điều trị không ảnh hưởng chức năng hô hấp, tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm); Sẹo trung bình vùng gai chậu trước bên trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình vùng mông trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình vùng mặt ngoài đùi trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo lồi vùng tầng sinh môn diện tích khoảng 1% (Một phần trăm) diện tích cơ thể, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình vùng hông trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm); Sẹo nhỏ vùng gai chậu phải, tỷ lệ 1% (Một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Lê Thị Kim A là 81% (Tám mươi một phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Vết thương trên người chị Lê Thị Kim A là do tác động va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường Lê Văn M, thuộc khóm A, khóm B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, đường hai chiều, không có dải phân cách; ở giữa tim đường có những vạch sơn đứt đoạn màu trắng phân biệt hai chiều xe chạy, chiều rộng mặt đường là 6,2 mét, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, nơi xảy ra tai nạn nằm trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng.

- Điểm mốc được xác định là trụ điện C15 nằm trên lề trái hướng từ cầu Ô Xây đi về hướng ngã tư I.

- Mép đường được chọn làm chuẩn là lề bên phải hướng từ cầu Ô Xây đi về hướng ngã tư I.

Số (1) là vị trí nạn nhân đi trên xe mô tô 84H2-0267 té ngã trên mặt đường sau tai nạn. Nạn nhân ngã nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng về ngã tư I, chân nạn nhân hướng về cầu Ô Xây. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn 1m, cách xe (4) là 6,3m.

Số (2) là vị trí nạn nhân đi trên xe mô tô 84B1-646.69 té ngã trên lề đường sau tai nạn. Nạn nhân ngã nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng về cầu Ô Xây, chân nạn nhân hướng về ngã tư I. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn 7,6m, cách tâm xe (3) là 1,4m.

Số (3) là vị trí xe mô tô 84B1-646.69 ngã trên đường sau tai nạn. Xe ngã về bên phải của xe, đầu xe hướng về lề chuẩn hơi lệch về hướng ngã tư I, đuôi xe hướng về lề trái hơi lệch hướng cầu Ô Xây. Hình chiếu tâm trục bánh trước vuông góc xuống lề đường cách lề chuẩn 7,1m; hình chiếu tâm trục bánh sau vuông góc xuống lề đường cách lề chuẩn 8,1m. Tâm xe cách hình chiếu vuông góc trục bánh trước bên phải xe (5) xuống lề đường là 1,1m

Số (4) là vị trí xe mô tô 84H2-0267 ngã trên lề đường sau tai nạn, xe ngã về bên phải của xe, đầu xe hướng về ngã tư I, đuôi xe hướng về cầu Ô Xây. Hình chiếu tâm trục bánh trước vuông góc xuống lề đường cách lề chuẩn 0,6m. Tâm xe cách tâm bánh sau bên phải xe (5) chiếu vuông góc xuống mặt đường là 11,9m.

Số (5) là vị trí xe ô tô 84L-1722 ngã trên lề đường sau tai nạn, xe ngã nghiêng về bên phải của xe. Đầu xe hướng về cầu Ô Xây hơi lệch sang lề trái; đuôi xe hướng về ngã tư I hơi lệch về lề chuẩn. Hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải vuông góc xuống lề đường cách lề chuẩn là 8,5m, cách điểm mốc là 7,6m; hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải vuông góc xuống đường cách lề chuẩn là 7,6m.

Số (6) là vị trí vết phanh bánh sau bên phải xe (5) để lại trên mặt đường sau tai nạn, Vết phanh liên tục, có chiều hướng từ ngã tư I đi về hướng cầu Ô Xây, vết phanh có chiều dài 5,6m chiều rộng 0,2m. Điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn 3,7m; điểm cuối vết phanh cách lề chuẩn 3,9m, cách hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải xe (5) xuống mặt đường là 7m.

Số (7) là vị trí vết phanh bánh sau bên trái xe (5) để lại trên mặt đường sau tai nạn. Vết phanh liên tục, có chiều hướng từ ngã tư I đi về hướng cầu Ô Xây, vết phanh có chiều dài 7,9m, chiều rộng 0,15m. Điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn 2,2m; điểm cuối vết phanh cách lề chuẩn 3m cách hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe (5) xuống mặt đường là 5,8m.

Số (8) là vị trí vết cày xe (4) để lại trên mặt đường sau tai nạn. Vết cày không liên tục, có chiều hướng từ cầu Ô Xây đi về hướng ngã tư I, vết cày có chiều dài 3m, điểm cuối vết cày cách lề chuẩn là 1m, vết cày hướng hơi lệch từ lề trái sang lề chuẩn.

Số (9) là vị trí vết phanh xe (4) để lại trên mặt đường sau tai nạn. Vết phanh liên tục, có chiều hướng từ cầu Ô Xây đi về hướng ngã tư I, vết phanh có chiều dài 1,7m, chiều rộng 0,03m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh cách lề chuẩn là 1,5m. Điểm cuối vết phanh cách tâm xe (4) là 9,4m.

Số (10) là vị trí vết cày xe (3) để lại trên mặt đường và lề đường sau tai nạn. Vết cày không liên tục có chiều hướng từ ngã tư I đi về hướng cầu Ô Xây. Vết cày có chiều dài 4,2m, điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 5,5m. Vết cày hướng hơi lệch từ lề chuẩn sang lề trái.

Theo bản phân tích lỗi ngày 18/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là

do bị cáo Lâm Minh L điều khiển xe ô tô tải mang biển số 84L - 1722 tham gia giao thông đường bộ mà không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn xảy ra. Vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. “Khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có”: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Như vậy, xác định lỗi chính dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ xảy ra làm ông Nguyễn Bửu H tử vong và anh Dương Vĩ K, chị Lê Thị Kim A bị thương là do bị cáo Lâm Minh L điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát phía trước, đi không đúng phần đường quy định.

Đối với ông Nguyễn Bửu H điều khiển xe mô tô mang biển số 84H2 – 0267 tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn 94.2mmol/L. Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. “Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Điều khiển xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Đối với anh Dương Vĩ K trong vụ tai nạn trên anh K là người điều khiển xe đi đúng phần đường quy định và bị đụng từ phía sau tới nên anh K không có lỗi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Minh L 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2022, bị cáo Lâm Minh L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 11/7/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Tiến D kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm tình tiền nất thu nhập của chị A mức 8.000.000đ/ tháng x 14 tháng = 112.000.000đ mà yêu cầu tính 6.000.000đ/tháng x 14 tháng = 84.000.000đ và yêu cầu trừ ra 60.000.000đ Công ty Mỹ Lang hỗ trợ cho chị A đồng thời yêu cầu tách trách nhiệm dân sự giữa ông và bị cáo Lâm Minh L ra làm hai, cụ thể ông chỉ chịu ½ trách nhiệm bồi thường đối với bị hại Lê Thị Kim A với số tiền bồi thường là 48.118.241 đ và bị hại Dương Vĩ K với

số tiền bồi thường là 6.475.000đ.

Ngày 14/9/2022 ông Mai Tiến D có đơn gửi Toà án nhân dân tỉnh xin được rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Minh L thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Trước khi khai mạc phiên tòa ông Mai Tiến D đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và Đình chỉ xét xử phúc thẩm, về yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra và hình phạt này là khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Minh L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Minh L: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trước khi khai mạc phiên tòa ông Mai Tiến D đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo ông Dũng có làm đơn theo quy định và việc rút kháng cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Minh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Minh L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 21/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84L-1722 lần sang phần đường bên trái theo hướng đi xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Bửu H điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Khi va chạm với xe mô tô của ông H, lúc này

bị cáo đánh lái cho xe chuyển hướng sang bên phải và tiếp tục lao về phía trước đụng vào xe do anh Dương Vĩ K điều khiển chạy cùng chiều chở theo chị Lê Thị Kim A ngồi phía sau. Hậu quả làm ông Nguyễn Bữu H tử vong tại chỗ, còn anh Dương Vĩ K bị thương với tỷ lệ thương tật là 10% và chị Lê Thị Kim A bị thương với tỷ lệ thương tật là 81%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán với nhau không thay đổi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan; các văn bản cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo là có lỗi đã vi phạm vào quy tắc giao thông đường bộ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là tài xế thường xuyên điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe ô tô trên đường khi vượt xe cùng chiều phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, nhưng bị cáo vượt là không đảm bảo an toàn, khi vượt không mở tín hiệu xin vượt dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông H điều khiển, sau đó đánh lái ngược về bên phải do không làm chủ được tay lái dẫn đến tiếp tục va chạm với xe mô tô do anh Dương Vĩ K điều khiển chở theo chị Lê Thị Kim A đi cùng chiều phía trước, từ hành vi cấu thành của bị cáo để lại hậu quả nghiêm trọng cho bản thân và gia đình các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ xe và bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả một phần cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mức hình phạt trên là khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử nên không nặng, bị cáo không cung cấp tình tiết nào giảm nhẹ mới Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra,

truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lâm Minh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Minh L.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Mai Tiến D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST, ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Lâm Minh L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan THAHS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành